

dây, Bộ Kiến trúc bàn giao ngay lực lượng xây dựng đường dây Bàn-thạch — Yên-dịnh và lực lượng thi công đường dây của Bộ Công nghiệp nặng cùng các dụng cụ xây lắp cho Bộ Thủy lợi và Điện lực trong tháng 12-1962.

Điều 3. — Bộ Thủy lợi và Điện lực và Bộ Kiến trúc cần đặt kế hoạch cụ thể để bàn giao và tiếp nhận tốt theo nguyên tắc bàn giao và tiếp nhận toàn bộ vốn, bộ máy thi công xây lắp, cán bộ và công nhân, thiết bị, máy móc thi công vật tư, kho tàng, xưởng gia công phụ thuộc, v.v... đã chuẩn bị để làm các công trình nói trên.

Bộ Thủy lợi và Điện lực và Bộ Kiến trúc có trách nhiệm sắp xếp chu đáo, để trong thời gian giao nhận, việc thi công xây lắp vẫn tiến hành được liên tục và thuận lợi.

Điều 4. — Trước mắt Bộ Thủy lợi và Điện lực bàn giao cho Bộ Kiến trúc thi công công trình thủy điện Thác bà, việc bàn giao này phải tiến hành xong trong tháng 12-1962.

Bộ Kiến trúc chịu trách nhiệm chính xây lắp toàn bộ các hạng mục công trình của thủy điện Thác bà bao gồm: Khu vực đập chính, 16 đập phụ (đập ngăn hồ), đường vận chuyển trong và ngoài công trường, công trường khai thác đá, và các hạng mục phụ thuộc khác...

Bộ Kiến trúc có thể tùy tình hình và điều kiện cụ thể để cho một số ngành nhận thầu lại một số hạng mục chuyên môn như:

— Nạo vét sông Chảy và làm đường vận chuyển, giao Bộ Giao thông vận tải;

— Làm đường dây thông tin điện thoại giao Tổng cục Bru điện truyền thanh.

Điều 5. — Ngoài ra, Bộ Thủy lợi và Điện lực có trách nhiệm giải quyết đầy đủ các nhiệm vụ của bên A và liên hệ với các ngành khác, với địa phương để hoàn thành các nhiệm vụ mà thường vụ Hội đồng Chính phủ đã phân công như:

- Tổng cục Lâm nghiệp phụ trách khai thác rừng;
- Tổng cục Thủy sản tổ chức nuôi cá;
- Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính tỉnh Yên-bái tổ chức di dân.

Điều 6. — Kể từ ngày ký quyết định này, sẽ hủy bỏ:

— Phần nói về: «... Bộ Thủy lợi và Điện lực có trách nhiệm chuyên trách thi công xây lắp các nhà máy thủy điện...» trong quyết định số 77-CP ngày 31-12-1960 của Hội đồng Chính phủ;

— Quyết định số 214-TTg ngày 1-6-1961 thành lập Ban chỉ huy công trường Thủy điện Thác-bà.

Điều 7. — Để bảo đảm cho việc bàn giao này tiến hành tốt, gọn và đúng thời gian quy định, mỗi Bộ cử một Thứ trưởng và một số cán bộ chuyên trách việc bàn giao này.

Ủy ban kiến thiết cơ bản Nhà nước có trách nhiệm đôn đốc và giám sát việc thực hiện quyết định này.

Điều 8. — Các ông Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Điện lực, Bộ trưởng Bộ Kiến trúc và ông Chủ nhiệm Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 12 tháng 11 năm 1962

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phò Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Chính phủ số 203-CP ngày 19-11-1962 về giao thông vận tải đường biển

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải;
Căn cứ vào nghị quyết Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 25 tháng 5 năm 1962.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Để bảo đảm an toàn và trật tự của việc giao thông vận tải đường biển, nay quy định những nguyên tắc cơ bản về việc quản lý các phương tiện vận tải đường biển và về việc giao thông ở trong hải phận, trong các Cảng, khu vực sông mà tàu biển có thể ra vào được của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

CHƯƠNG I

PƯƠNG TIỆN ĐI BIỂN

Điều 2. — Trừ những phương tiện của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân vũ trang, tất cả các phương tiện đi biển của cơ quan Nhà nước, xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã hay tập đoàn, (bất luận là phương tiện vận tải hay phương tiện chuyên dùng như tàu kéo, tàu cuốc, tàu hoa tiêu, tàu, thuyền đánh cá v.v...) đều do các cơ quan Giao thông vận tải có trách nhiệm thống nhất quản lý kỹ thuật, kiểm tra an toàn, đăng ký và cấp giấy phép đi lại.

Điều 3. — Các cơ quan Giao thông vận tải được Bộ Giao thông vận tải phân công quản lý giao thông đường biển là những Sở, Ty Giao thông vận tải, Ty Cảng vụ, cơ quan đăng ký và kiểm tra giao thông đường biển. Những cơ quan này có nhiệm vụ:

— Xếp loại các phương tiện đi biển, đăng ký và cấp những giấy tờ cần thiết cho các loại phương tiện này;

— Khám xét phương tiện đi biển;

— Kiểm tra việc chấp hành các thể lệ về quản lý phương tiện đi biển, việc bảo đảm phương tiện

luôn luôn được tốt và đủ các điều kiện về an toàn và vệ sinh ;

— Phối hợp với cơ quan Cảnh sát nhân dân kiểm tra an toàn giao thông đường biển.

Điều 4. — Phương tiện đi biển chỉ được sử dụng sau khi đã được cấp giấy phép đi lại. Giấy phép đi lại chỉ cấp cho những phương tiện đi biển có đủ các điều kiện về an toàn và vệ sinh cần thiết.

Cơ quan, xí nghiệp hay tổ chức nào muốn đóng mới, khôi phục, đổi mới một phương tiện hoặc sửa chữa lớn, làm thay đổi hẳn tính chất chuyên chở của phương tiện đi biển, phải trình cơ quan Giao thông vận tải có thẩm quyền xét duyệt đồ án thiết kế mới trước khi khởi công.

Ngoài trường hợp khám xét để lấy giấy phép đi lại, các phương tiện đi biển còn phải được thường kỳ khám xét lại theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nếu cơ quan quản lý, cơ quan trực tiếp sử dụng phương tiện hoặc thuyền trưởng yêu cầu thì phương tiện đi biển còn được khám xét bất thường.

Qua việc khám xét, nếu phương tiện đi biển không đủ điều kiện an toàn và vệ sinh, thì cơ quan Giao thông vận tải có quyền tạm thời rút giấy phép đi lại của phương tiện này đến lúc phương tiện đã được sửa chữa.

Điều 5. — Các phương tiện đi biển, sau khi đã đăng ký được cấp các giấy tờ cần thiết theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Các giấy tờ này phải được giữ gìn cẩn thận và phải xuất trình mỗi khi nhà chức trách yêu cầu. Thuyền trưởng phải chịu trách nhiệm nếu phương tiện thiếu những giấy tờ quy định trong khi đi lại.

CHƯƠNG II

THUYỀN TRƯỞNG, VÀ CÔNG NHÂN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU

Điều 6. — Trừ các bè, mảng và thuyền nhỏ đánh cá, mỗi phương tiện đi biển phải có một Thuyền trưởng chỉ huy chịu trách nhiệm chung, và một số công nhân viên để làm các công việc ở trên tàu gọi chung là công nhân viên trên tàu. Cơ quan Giao thông vận tải có thẩm quyền ấn định số công nhân viên cần thiết của mỗi phương tiện đi biển và ghi vào giấy phép đi lại của phương tiện này. Đối với các phương tiện đánh cá biển, vì công nhân viên trên tàu vừa làm việc của thủy thủ vừa làm việc đánh cá, cơ quan Giao thông vận tải có thẩm quyền cần phối hợp với cơ quan Thủy sản để ấn định số công nhân viên cho thích hợp.

Điều 7. — Tất cả những công nhân viên trên các phương tiện đi biển đều phải đăng ký ở các cơ quan Giao thông vận tải và mỗi người được cấp riêng một «sổ công nhân viên trên tàu» khi công nhân viên trên tàu theo phương tiện đi biển ra nước ngoài Bộ Giao thông vận tải sẽ cấp cho mỗi người một sổ hộ chiếu.

Cơ quan Giao thông vận tải cấp cho mỗi phương tiện đi biển một sổ ghi tên công nhân viên trên tàu. Công nhân viên công tác trên mỗi phương tiện đi biển đều phải ghi tên vào sổ ghi tên ấy. Mọi sự thay thế, thêm, bớt công nhân viên trên tàu đều phải được cơ quan Giao thông vận tải có thẩm quyền xét duyệt và chứng nhận vào sổ ghi tên công nhân viên trên tàu.

Riêng đối với các tàu và thuyền đánh cá biển, Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Thủy sản sẽ có quy định riêng về việc khai báo danh sách và về sổ ghi tên công nhân viên trên tàu.

Để quản lý công nhân viên trên tàu được tốt, các cơ quan chủ phương tiện đi biển và cơ quan Giao thông vận tải phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an trong việc sử dụng, cấp «sổ công nhân viên trên tàu», cấp hộ chiếu cho công nhân viên trên tàu đi ra nước ngoài, v.v...

Điều 8. — Thuyền trưởng, thợ máy, thợ điện trên các phương tiện cơ giới đi biển đều phải có bằng cấp do cơ quan Giao thông vận tải cấp. Các công nhân vô tuyến điện viên sẽ do Tổng cục Bưu điện và truyền thanh đào tạo và cấp bằng.

Bộ Giao thông vận tải quy định những điều kiện về việc cấp bằng cho thuyền trưởng, thợ máy, thợ điện, về năng lực của công nhân viên trên tàu, đồng thời tổ chức việc đào tạo, sát hạch và cấp bằng cho Thuyền trưởng, thợ máy và thợ điện của các phương tiện đi biển. Đối với thuyền trưởng và thợ máy của tàu đánh cá, các việc đào tạo, sát hạch và cấp bằng sẽ do Bộ Giao thông vận tải cùng Tổng cục Thủy sản quy định.

CHƯƠNG III

BẢO VỆ LUỒNG LẠCH VÀ CÁC CỬA KHẨU *

Điều 9. — Nghiêm cấm tất cả những hành động cản trở giao thông đường biển.

Trừ trường hợp tối cần thiết, phương tiện đi biển không được neo, đậu trong luồng đi lại.

Ở những luồng lớn và những nơi có những phương tiện đi biển qua lại, các dăng, đáy cá và chà rào đánh cá chỉ được cắm theo sự hướng dẫn của cơ quan Giao thông vận tải. Ở những luồng nhỏ, nước nông không có phương tiện đi biển lớn qua lại, thì cơ quan Thủy sản hướng dẫn ngư dân cắm dăng, đáy và chà rào theo đúng quy định của ngành Giao thông để không gây trở ngại cho sự đi lại.

Khi cần làm những công tác như nạo vét luồng lạch, đặt hoặc vớt phao tiêu v.v... cơ quan có trách nhiệm thi công phải bố trí sắp xếp công việc để giao thông không bị gián đoạn hoặc rút ngắn thời gian gián đoạn giao thông đến mức tối thiểu cần thiết, đồng thời phải xin phép Bộ Giao thông vận tải và yết báo ở trên các bến tàu, các cảng.

Điều 10. — Ở gần các công trình và thiết bị về giao thông vận tải đường biển, tất cả các chướng ngại vật như dăng, đáy cá và chà rào v.v... ở trên

luồng đi lại đều phải có tín hiệu theo đúng quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Nếu thấy trên luồng đi lại có chướng ngại vật không có tín hiệu, người đi biển có nhiệm vụ báo ngay cho cơ quan Giao thông vận tải địa phương hoặc cảng gần nhất biết.

Điều 11. — Phương tiện đi biển không được làm hư hại các công trình, thiết bị của cảng như cầu tàu, nhà đèn, phao v.v... Tuyệt đối cấm cột phương tiện đi biển vào các phao chỉ luồng. Nếu các phương tiện đi biển làm hư hại các công trình và thiết bị của cảng, gây ra tổn thất đều phải bồi thường thiệt hại; nếu làm hư hỏng, xé dịch hoặc trôi các phao chỉ luồng thì Thuyền trưởng phải báo ngay cho Ban Giám đốc Cảng biết.

Điều 12. — Ở các vịnh và khúc sông mà tàu biển có thể ra vào được, không một công trình nào được xây dựng, không một thiết bị nào được đặt, nếu không có sự cho phép của Bộ Giao thông vận tải.

Trong phạm vi của các cảng, không một cơ quan, tổ chức nào được xây dựng bất cứ một công trình nào hoặc đặt bất cứ một thiết bị nào nếu không được Ban Giám đốc Cảng thỏa thuận.

Điều 13. — Khi một phương tiện đi biển bị đắm hay bị mắc cạn trong phạm vi các cảng hay ở trong hải phận của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, thì Thuyền trưởng phải báo cáo ngay với cơ quan Giao thông vận tải địa phương hay cảng gần nhất, đồng thời phải thi hành những biện pháp báo hiệu cần thiết để tránh nguy hiểm cho các phương tiện đi biển khác.

Khi phương tiện đi biển bị đắm hay mắc cạn, người chủ phương tiện có nhiệm vụ trực, vớt phương tiện ấy theo đúng các thủ tục, luật lệ và thời hạn do cơ quan Giao thông vận tải ấn định. Nếu quá thời hạn quy định hoặc chủ phương tiện thiếu dụng cụ trực vớt thì cơ quan Giao thông vận tải có thể tự mình làm việc trực, vớt chủ phương tiện phải chịu mọi phí tổn. Nếu chủ phương tiện đi biển bị đắm hay mắc cạn không muốn trực, vớt hoặc không chịu mọi phí tổn về việc trực vớt thì chủ phương tiện mất quyền sở hữu đối với phương tiện ấy.

CHƯƠNG IV

RA VÀO CẢNG — BẾN ĐẬU

Điều 14. — Những cảng sau đây được mở để giao dịch với nước ngoài:

- Cảng Hải-phòng;
- Cảng Hòn-gay;
- Cảng Cẩm-phả;
- Cảng Bến-thủy.

Tàu buôn nước ngoài chỉ được ra vào bốn cảng trên để giao hàng, nhận hàng và chuyên chở hành khách.

Các tàu và thuyền đánh cá của những nước đã được nước Việt-nam dân chủ cộng hòa cho phép đánh cá ở hải phận Việt-nam được đậu ở một số

bến khác nữa do Bộ Giao thông vận tải quy định sau khi đã thỏa thuận với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Tổng cục Thủy sản.

Nếu vì tránh tai nạn hoặc vì bị hư hỏng mà phương tiện đi biển của nước ngoài bắt buộc phải vào một địa điểm khác thuộc bờ biển của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ngoài những cảng và bến đậu đã quy định, thì Thuyền trưởng phải tìm cách báo ngay cho nhà chức trách địa phương biết và phải chấp hành chỉ thị của nhà chức trách địa phương về mặt an ninh, trật tự.

Điều 15. — Tàu buôn nước ngoài muốn vào các cảng quy định ở điều 14 trên đây phải xin phép Bộ Giao thông vận tải nước Việt-nam dân chủ cộng hòa trước, phải kịp thời cung cấp cho cơ quan quản lý cảng định vào cảng những tài liệu về tàu, về công nhân viên trên tàu, về hành khách và hàng hóa theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 16. — Trong khi đậu và đi lại ở các Cảng các bến trong hải phận của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, phương tiện đi biển nước ngoài phải luôn luôn treo quốc kỳ của nước mình.

Trong những ngày quốc lễ của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, các phương tiện đi biển của nước ngoài đậu ở trong cảng và hải phận của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa phải treo quốc kỳ của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Điều 17. — Phương tiện đi biển của nước ngoài ra vào và đi lại trong phạm vi các cảng quy định ở điều 14 trên đây bắt buộc phải lấy hoa tiêu ở các cảng đó để dẫn tàu. Trong khi hoa tiêu dẫn tàu, Thuyền trưởng vẫn phải chịu trách nhiệm về an toàn của tàu. Nếu thấy hoa tiêu có những thiếu sót về nghiệp vụ có thể gây ra tai nạn, Thuyền trưởng có quyền đình chỉ công tác của hoa tiêu và xin thay hoa tiêu khác. Nếu xảy ra tai nạn, hoa tiêu có thể bị trừng phạt về hình sự và chủ phương tiện hoàn toàn chịu trách nhiệm về dân sự.

CHƯƠNG V

ĐỀ PHÒNG TAI NẠN VÀ NHIỆM VỤ CỨU TRỢ KHI XẢY RA TAI NẠN

Điều 18. — Để tránh tai nạn, tất cả phương tiện đi biển đi lại, đánh cá hoặc làm những công tác như nạo vét lòng lạch, đặt hoặc vớt phao tiêu, trục vớt tàu, thuyền v.v... (kể cả phương tiện của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vũ trang và các phương tiện đi biển của nước ngoài) trong hải phận, trong các vịnh và các khúc sông mà tàu biển có thể ra vào được của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, đều phải nghiêm chỉnh chấp hành các luật pháp của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, các quy tắc của Bộ Giao thông vận tải và các điều lệ của các Cảng về mặt giao thông vận tải đường biển. Chủ phương tiện và Thuyền trưởng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những tai nạn do mọi sự sơ suất trong khi chấp hành những quy định về giao thông vận tải đường biển.

Điều 19. — Ở trong hải phận Việt-nam, khi một phương tiện bị nạn, thì Thuyền trưởng phải lập tức thi hành những biện pháp cần thiết và khẩn trương để cứu những người bị nạn và hàng hóa.

Trong trường hợp hai phương tiện đi biển đâm vào nhau nếu một cái bị hư hại nặng, tính mạng hành khách và công nhân viên trên tàu bị đe dọa, thì cái không bị hư hại hoặc bị hư hại nhẹ phải hết sức cứu vớt hành khách, công nhân viên và tàu bị nạn. Trong tất cả các trường hợp có phương tiện đi biển bị tai nạn, các phương tiện đi biển khác đi qua hoặc nhận được tin hiệu cấp cứu đều có nhiệm vụ cứu cái bị nạn. Phương tiện tham gia vào việc cứu trợ chỉ được rời nơi xảy ra tai nạn sau khi đã làm xong nhiệm vụ và xét thấy sự có mặt của mình không cần thiết nữa.

Điều 20. — Khi xảy ra tai nạn, Thuyền trưởng của phương tiện đi biển bị nạn phải tìm mọi cách báo tin ngay cho nhà chức trách địa phương biết và sau đó phải làm báo cáo cụ thể về tình hình tai nạn. Nếu phương tiện đi biển bị nạn có thiết bị thông tin vô tuyến điện, thì phải báo tin ngay cho Cảng Hải-phòng.

Trong trường hợp hai phương tiện đi biển đâm vào nhau, thì cả hai Thuyền trưởng đều phải báo tin và làm báo cáo cho các nhà chức trách như quy định ở trên đây.

CHƯƠNG VI

CHẤP HÀNH THẺ LỆ XỬ LÝ CÁC VỤ VI PHẠM THẺ LỆ VÀ TRANH CHẤP

Điều 21. — Các phương tiện đi biển đi lại trong hải phận và ra vào các Cảng của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa đều phải:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành những thẻ lệ về giao thông vận tải đã được ban hành. Những phương tiện đi biển của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân vũ trang cũng phải chấp hành đầy đủ những thẻ lệ về an toàn giao thông đường biển.

b) Chịu sự kiểm soát của các nhà chức trách.

Điều 22. — Người vi phạm thẻ lệ giao thông làm mất trật tự ở các Cảng và ở trong hải phận của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, sẽ bị cảnh cáo hoặc phạt tiền. Người vi phạm nghiêm trọng, gây ra tai nạn hoặc làm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, của nhân dân, sẽ bị truy tố trước Tòa án; phương tiện đi biển của người vi phạm nghiêm trọng có thể bị giữ lại trong một thời gian cần thiết để điều tra.

Điều 23. — Mọi tranh chấp giữa chủ phương tiện đi biển của nước ngoài với các cơ quan, xí nghiệp trong nước về những vấn đề ra vào Cảng, về việc thi hành các hợp đồng vận tải, hợp đồng xếp dỡ; về việc cứu trợ tàu bị nạn và bồi thường thiệt hại v.v... đều do Ủy ban Trọng tài hàng hải Việt-nam xét xử.

Điều 24. — Những cán bộ sau đây có quyền lập biên bản về các vụ vi phạm thẻ lệ giao thông:

— Các Thanh tra hàng hải;

— Trưởng ty và Phó ty Cảng vụ và các cán bộ được Trưởng ty Cảng vụ ủy nhiệm;

— Giám đốc, Phó giám đốc Sở Vận tải, Trưởng ty và Phó ty Giao thông và những cán bộ được Giám đốc Sở Vận tải và Trưởng ty Giao thông ủy nhiệm;

— Trưởng ty, Phó ty Công an và các cán bộ được Trưởng ty Công an ủy nhiệm.

Điều 25. — Các cơ quan Giao thông vận tải nói ở điều 3 trên đây cùng với các đội tuần tra của Công an nhân dân vũ trang và Cảnh sát nhân dân có nhiệm vụ kiểm soát việc chấp hành thẻ lệ về giao thông vận tải đường biển nhằm duy trì trật tự ở các Cảng và bảo đảm an toàn giao thông đường biển trong hải phận của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. — Ông Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải sẽ quy định chi tiết thi hành nghị định này.

Điều 27. — Các ông Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố miền biển chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 19 tháng 11 năm 1962

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

PHỦ THỦ TƯỚNG

CHỈ THỊ số 112-TTg ngày 24-11-1962 về
thì giờ làm việc của các đơn vị cơ sở làm công tác mua bán phục vụ và thu phát tiền.

Lâu nay có nhiều đơn vị cơ sở của các ngành làm công tác mua bán, phục vụ và thu phát tiền như Nội thương, Lương thực, Y tế, Văn hóa, Ngân hàng, Thuế vụ... đã máy móc chỉ làm theo giờ hành chính, hoặc tự động quy định giờ làm việc theo chủ quan thuận tiện cho mình và còn bất thường đóng cửa suốt buổi hay cả ngày để hội họp, học tập, kiểm kê, do đó chưa phục vụ tốt cho nhân dân, công nhân, cán bộ và hợp tác xã, xí nghiệp, làm trở ngại sinh hoạt bình thường của nhân dân, nhiều khi còn gây lãng phí sức người, sức của của dân.

Ở nhiều nơi, cửa hàng thu mua đóng cửa kiểm kê, dân đi hàng chục cây số không bán được nông sản phải mang về có khi bị hư hỏng.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684